

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thanh Vân

Ông Huỳnh Văn Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Trại giam A2, Cục C10, Bộ Công an (xã L, huyện D, tỉnh Khánh Hòa), Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2021/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T (Tn), sinh năm 1986 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Th, xã B, thị xã N, Khánh Hòa; chỗ ở: Đang chấp hành án tại Trại giam A2, Cục 10, Bộ Công an; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 03/12; cha Nguyễn Văn T (đã chết); mẹ: Hà Thị N - Sinh năm 1964; vợ: Cao Thị Th - Sinh năm 1992; có 02 con lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm: 2012; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 15/6/2018, Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 35; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/4/2019.

- Ngày 28/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 117.

- Ngày 05/6/2020, Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 22.

Nhân thân:

- Ngày 08/5/2006, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 14; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/10/2006.

- Ngày 26/02/2014, Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 09; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/02/2016.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2, Cục C10, Bộ Công an; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Lê Minh S (SC), sinh năm 1992

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: 85/6/7 S, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2, Cục C10, Bộ Công an; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1997
Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T1, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2, Cục C10, Bộ Công An; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1988

Địa chỉ nơi cư trú: Hiện đang công tác tại Trại giam A2, Cục C10, Bộ Công An; có mặt.

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1997

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2, Cục C10, Bộ Công An; có mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1992

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: 139/5 N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2, Cục C10, Bộ Công An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh S và Nguyễn Duy T là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam A2, Cục 10, Bộ Công an. Ngày 12/4/2021, S và T được phân công vào đội đan ghế song mây tại Phân xưởng thuộc Phân trại số 2 do S làm đội trưởng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T cảm thấy mệt và xin S nghỉ giải lao nhưng S không đồng ý. Sau đó T đi đến ghế đá ngồi khoảng 10 phút thì S đến yêu cầu T tiếp tục làm việc. Tức giận vì không được nghỉ, T dùng tay phải cầm hồ cá bằng thủy tinh đặt trên bàn đá trước mặt, đứng dậy chồm người đánh 02 cái vào vùng đầu của S, S đưa hai tay lên đỡ và bị thương tích ở cổ tay trái và cẳng tay phải. Thấy sự việc, các phạm nhân gần đó can ngăn T và đưa S đi cấp cứu. Ngày 15/4/2021, Lê Minh S có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 152 ngày 27/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Minh S là 2%.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSDK ngày 07/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 02 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy T như nội dung bản Cáo trạng và

đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 117 ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N mà bị cáo T đang chấp hành nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ tính đến ngày xét xử sơ thẩm và hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 22 ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã H đã có hiệu lực pháp luật với hình phạt của bản án xét xử ngày hôm nay theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy tổ hợp mảnh vỡ thủy tinh nhiều kích thước khác nhau do giá trị không có; về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh đã truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Lê Minh S tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T; ông S không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường dân sự gì liên quan đến việc bị cáo đã gây thương tích cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Nguyễn Duy T: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã nêu. Lời khai trên của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Ngày 12/4/2021, tại Phân trại số 2, Trại giam A2, Cục 10 Bộ công an, Nguyễn Duy T đã có hành vi dùng bể cá thủy tinh đánh Lê Minh S gây thương tích với tỷ lệ 2%.

Xét giữa bị cáo Nguyễn Duy T và bị hại Lê Minh S không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ vì không chấp nhận yêu cầu của S về việc tiếp tục làm việc, T đã dùng tay cầm hồ cá bằng thủy tinh đánh 02 cái vào vùng đầu của S, do S đưa hai tay lên đỡ nên bị thương tích ở cổ tay trái và cẳng tay với tỷ lệ 2%. Hành vi dùng bể cá bằng thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho bị hại của bị

cáo T đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, bản thân bị cáo T đang chấp hành án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích (của 02 bản án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Trộm cắp tài sản”) nay lại thực hiện hành vi phạm tội do hành vi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, Cáo trạng số 36/CT-VKSDK ngày 07/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội trên của bị cáo Nguyễn Duy T là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại nơi quản lý giam giữ. Bản thân bị cáo T có 03 tiền án và nhân thân từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, hiện bị cáo đang thi hành án liên quan đến hành vi trái pháp luật của mình, lẽ ra bị cáo phải tích cực tham gia lao động, sản xuất, rèn luyện đạo đức và tuân thủ các nội quy, quy định của trại giam, pháp luật của Nhà nước để sớm về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, gây thương tích cho bị hại ông S. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với hành vi mà bị cáo T đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời ngăn ngừa chung cho các phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam A2.

Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đều khai báo thành khẩn, được bị hại ông S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T.

[3]. Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T đang chấp hành hình phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2020 tại bản án số 117/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tính đến ngày 24/9/2021, bị cáo đã chấp hành được 01 năm 06 tháng 20 ngày tù nên phần hình phạt chưa chấp hành còn lại là 05 tháng 10 ngày tù và hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 22/2020/HSST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã H đã có hiệu lực pháp luật, hiện bị cáo chưa thi hành. Nên căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, cần tổng hợp hình phạt mà bị cáo T chưa thi hành đối với hình phạt của bản án xét xử ngày hôm nay thành hình phạt chung, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2021.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Lê Minh S không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn T không có ý kiến yêu cầu gì liên quan đến hồ cá bằng thủy tinh do bị cáo T làm hư hỏng từ việc gây thương tích cho bị hại S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tổ hợp mảnh vỡ thủy tinh nhiều kích thước khác nhau liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, xét không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Duy T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích; tổng hợp hình phạt chưa chấp hành 05 (năm) tháng 10 (mười) ngày tù tại bản án hình sự số 117/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự số 22/2020/HSST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 11 (mười một) tháng 10 (mười) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2021.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu huỷ: Tổ hợp mảnh vỡ thủy tinh nhiều kích thước khác nhau. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện D ngày 10/9/2021).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS D;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

